

Số: 23/2020/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ
khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Xét Tờ trình số 272 /TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 227/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai./*+*

Nơi nhận:

- UBTƯ Quốc hội, Chính phủ;
 - Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
 - TT: HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - VP: HĐND, UBND tỉnh;
 - Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
 - Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
 - Các chuyên viên;
 - Lưu: VT, TH.
- [Signature]*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

QUY ĐỊNH

Chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND
ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các dự án được hỗ trợ theo quy định tại Quy định này;
- b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý thực hiện chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, thực hiện dự án

1. Việc hỗ trợ theo Quy định này đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng.

2. Chỉ hỗ trợ đối với các nội dung chưa nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác của Nhà nước.

3. Hỗ trợ không quá 02 dự án/năm đối với mỗi sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Tại một thời điểm, mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được chủ trì hoặc tham gia thực hiện 01 dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án

1. Tổ chức thực hiện dự án là các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của dự án; có cơ sở vật chất và năng lực thực hiện dự án.

2. Tổ chức thực hiện dự án có thể phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có cơ sở vật chất, nhân lực, chuyên môn đảm bảo triển khai thực

hiện dự án và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định này.

3. Cá nhân thực hiện dự án phải thuộc tổ chức thực hiện dự án, là người có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực của dự án.

Điều 4. Hỗ trợ dự án thử nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án thử nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai được hỗ trợ 100% kinh phí mua cây, con giống mới, chuyển giao quy trình, công lao động kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật, hội nghị, hội thảo; 70% kinh phí mua vật tư, thức ăn, phân bón chuyên dụng, nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án.

2. Điều kiện được hỗ trợ:

a) Dự án thử nghiệm sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản mới đã được công nhận lưu hành, được phép sản xuất kinh doanh và chưa được sản xuất phổ biến trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Có quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương;

c) Thời gian thực hiện dự án không quá 30 tháng. Riêng với những dự án trồng các loại cây lâu năm, thời gian thực hiện không quá 36 tháng.

3. Trình tự, thủ tục phê duyệt dự án được hỗ trợ

a) Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, tổ chức chủ trì đăng ký thực hiện dự án nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh dự án; tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của quy trình kỹ thuật áp dụng;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, lựa chọn hồ sơ dự án phù hợp với nhu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình;

c) Trước ngày 20 tháng 04 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và gửi hồ sơ các dự án đã lựa chọn về bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai;

d) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án được hỗ trợ.

4. Hợp đồng thực hiện dự án

a) Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án được hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng thực hiện dự án với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án;

b) Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có điều chỉnh nội dung nhưng không làm phát sinh tăng kinh phí thì tổ chức, cá nhân thực hiện dự án có văn bản đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định.

5. Nghiệm thu dự án và thanh lý hợp đồng

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện dự án;

b) Hợp đồng được thanh lý sau khi đã hoàn tất các nội dung và thủ tục thanh toán theo quy định.

Điều 5. Hỗ trợ thực hiện dự án ứng dụng kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Các tổ chức thực hiện dự án ứng dụng kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được hỗ trợ như sau:

a) Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Hỗ trợ 70% kinh phí mua giống, vật tư, thức ăn, phân bón chuyên dụng, phân tích kiểm nghiệm đánh giá trong quá trình ứng dụng kỹ thuật; 100% kinh phí chuyển giao quy trình, công lao động kỹ thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo. Tổng mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/dự án;

b) Đối với các lĩnh vực khác: Hỗ trợ 70% kinh phí mua vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, sửa chữa, phân tích kiểm nghiệm đánh giá trong quá trình ứng dụng kỹ thuật; 100% kinh phí chuyển giao quy trình, công lao động kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật, hội nghị, hội thảo. Tổng mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/dự án.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Dự án ứng dụng kết quả của đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ từ cấp tỉnh trở lên và đã được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên;

b) Thời gian thực hiện dự án không quá 30 tháng.

3. Trình tự, thủ tục phê duyệt dự án được hỗ trợ

a) Hàng năm, trước ngày 31 tháng 3, tổ chức đăng ký thực hiện dự án nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với những hồ sơ dự án thực hiện trên địa bàn 01 huyện); Nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (đối với dự án thực hiện trên địa bàn nhiều huyện hoặc tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh);

b) Thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh dự án; tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của đề tài, dự án.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, lựa chọn hồ sơ dự án phù hợp với nhu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện mình;

đ) Trước ngày 20 tháng 04 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và gửi hồ sơ các dự án đã lựa chọn về bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai;

e) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án được hỗ trợ.

4. Hợp đồng thực hiện dự án, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí sự nghiệp khoa học ngân sách tỉnh, mức tối đa không vượt quá 30% tổng kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án đã được phê duyệt theo quy định của Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chính sách khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đang triển khai thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND cho đến khi kết thúc dự án./.



Đặng Xuân Phong